

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 42/2024/HS-ST
Ngày: 10 – 4 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thức

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Chí Lin
- Bà Trần Thị Đổi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Dương – Kiểm sát viên;

Ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến từ điểm cầu trung tâm đến điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ công an huyện Đ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2024/TLST-HS, ngày 15 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/QĐXXST – HS ngày 26 tháng 3 năm 2024 đối với:

1. Bị cáo:

Họ và tên: Trần Tuấn A, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam,

Ngày, tháng, năm sinh: 20/11/2002, nơi sinh: Tỉnh Long An,

Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An,

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Không; chức vụ trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 3/12; con ông: Trần Thanh T, sinh năm 1971 (sống) và bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1979 (sống). Anh, chị, em ruột: Có 01 người em sinh năm 2010. Vợ, con: Không;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Bị cáo Trần Tuấn A đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2023 đến nay Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Long An (có mặt).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Tạ Xuân H, sinh năm 2004; địa chỉ: Tổ dân phố H, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt).

3. Người chứng kiến: Ông Huỳnh Tấn Đ và ông Đặng Thành T1 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 14 giờ ngày 04/10/2023, Trần Tuấn A đang ở phòng trọ thuộc ấp L, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An thì nảy sinh ý định sử dụng trái phép chất ma túy. Trần Tuấn A sử dụng mạng xã hội Facebook điện thoại cho N (không xác định nhân thân lai lịch), là bạn quen biết bên ngoài xã hội hỏi mua 100 viên ma túy (dạng thuốc lắc) và chất ma túy dạng khay (Ketamine) với số tiền là 5.000.000 đồng. N đồng ý và hẹn Trần Tuấn A đến ấp A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An để nhận chất ma túy. Trần Tuấn A thuê xe taxi đến nhà bạn tên S đang thuê ở tại số nhà A thuộc ấp A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An để thăm S và chờ nhận ma túy. Khi đến nơi là khoảng 15 giờ cùng ngày. Lúc này, trong nhà chỉ có Tạ Xuân H (là bạn đang ở chung phòng với S) đang ở nhà. Trần Tuấn A vào phòng ngồi chờ đến khoảng 16 giờ 30 cùng ngày thì H đi ra ngoài rước bạn. Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, có một người thanh niên (không xác định nhân thân, lai lịch) đến giao cho Trần Tuấn A 02 hộp tròn màu trắng có nắp đậy quần bằng keo bên trong có chứa chất ma túy. Sau khi nhận được chất ma túy, Trần Tuấn A đem lên phòng ngủ trên lầu 1 và mở nắp hộp ra kiểm tra. Sau khi kiểm tra Tuấn A thấy bên trong 01 hộp có 01 túi ma túy dạng khay (ketamine) và bên trong hộp còn lại có 01 túi chứa ma túy dạng thuốc lắc. Trần Tuấn A đậy nắp hộp lại để trên sàn nhà. Khoảng 05 phút sau, H chở bạn tên T2 (không xác định nhân thân, lai lịch) về đến nhà của S. Lúc này, H thấy 02 hộp tròn để trên sàn nên hỏi Trần Tuấn A là 02 hộp gì, Trần Tuấn A nói là ma túy và mở nắp hai hộp nhựa ra cho H và T2 xem. Đồng thời, Trần Tuấn A lấy một ít chất ma túy trong túi ma túy dạng khay (ketamine) để ra đĩa sứ màu trắng, số chất ma túy còn lại trong túi Trần Tuấn A bỏ vào trong hộp và đậy nắp lại. Trần Tuấn A dùng bật lửa hơi dưới đáy đĩa rồi lấy thẻ nhựa cả nhuễn ma túy ra thành bột. Sau đó, Trần Tuấn A cùng với H và T2 dùng ống hút tự chế làm bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng sử dụng hết chất ma túy trong đĩa. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc Trần Tuấn A đang ở trong phòng trên lầu 1 nhà của S thì lực lượng Công an xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An đến kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An phát hiện Trần Tuấn A cất giấu 01 hộp nhựa màu trắng, bên trong có chứa 01 túi nylon rãnh khếp viền đỏ bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy dạng khay và 01 hộp nhựa màu trắng, bên trong chứa 01 túi nylon rãnh khếp viền đỏ bên trong chứa 100 viên nén màu hồng là ma túy dạng thuốc lắc. Trần Tuấn A thừa nhận số ma túy trên là của Trần Tuấn A mua để sử dụng.

Vật chứng tạm giữ gồm:

- 01 túi nylon rãnh khếp viền đỏ bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy dạng khay (ketamine);
- 01 túi nylon rãnh khếp viền đỏ bên trong chứa 100 viên nén màu hồng nghi là ma túy dạng thuốc lắc;
- 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, đường kính 20,5 cm;
- 01 thẻ nhựa hình chữ nhật, kích thước 8,5 x 5,5 cm;
- 01 bật lửa, kích thước 7,5 x 2 x 0,8 cm;
- 01 bật lửa, kích thước 7,5 cm;
- 01 ống hút làm bằng tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng;
- 02 hộp nhựa màu trắng hình trụ, đường kính 10 cm, cao 08 cm.

Tại Kết luận giám định số 1047 ngày 12/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon có rãnh khếp viền đỏ, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 96,8371 gam, loại: Ketamine. 100 viên nén màu hồng đựng trong 01 túi nylon có rãnh khếp viền đỏ, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 40,0300 gam, loại: MDMA.

H1 lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 95,1579 gam (tinh thể màu trắng); 36,0213 gam (viên nén màu hồng); tất cả mẫu vật còn lại sau giá định và bỏ vào bao đựng mẫu được niêm phong”.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKSĐH ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trần Tuấn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 3 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo Trần Tuấn A gây ra; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Tuấn A mức án từ 10 đến 11 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Tuấn A mức án từ 07 đến 08 năm tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo Trần Tuấn A chấp hành hình phạt chung của hai tội.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 95,1579 gam (tinh thể màu trắng); 36,0213 gam (viên nén màu hồng); tất cả mẫu vật còn lại sau giá định và bỏ vào bao đựng mẫu được niêm phong;
- 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, đường kính 20,5 cm;
- 01 thẻ nhựa hình chữ nhật, kích thước 8,5 x 5,5 cm;
- 01 bật lửa, kích thước 7,5 x 2 x 0,8 cm;
- 01 bật lửa, kích thước 7,5 cm;
- 02 hộp nhựa màu trắng hình trụ, đường kính 10 cm, cao 08 cm

Tịch thu vào ngân sách Nhà nước: 01 ống hút làm bằng tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng;

Đối với hành vi của Tạ Xuân H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật nên đề nghị không xem xét.

Đối với T2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, do không xác định nhân thân, lai lịch, chỉ có lời khai của Tạ Xuân H và Trần Tuấn A không có căn cứ xử lý nên đề nghị không xem xét.

Đối với người tên N bán chất ma túy cho bị cáo Trần Tuấn A và người thanh niên trực tiếp giao chất ma túy cho Trần Tuấn A, do không xác định nhân thân lai lịch, chỉ có lời khai duy nhất của bị can Trần Tuấn A không có căn cứ xử lý nên đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Tuấn A thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng truy tố và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng là hối hận về hành vi phạm tội của mình chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đ và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các chứng cứ đã thu thập là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

[1.2.1]. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng đã được cơ quan điều tra lấy lời khai làm rõ, vụ án không có tình tiết mâu thuẫn so với lời nhận tội của bị cáo nên sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng gì đến phiên tòa. Từ đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt và công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[1.2.2]. Đối với người chứng kiến vắng mặt nhưng đã được cơ quan điều tra lấy lời khai làm rõ để xác định sự thật vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng gì đến phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 04/10/2023, tại số nhà A thuộc ấp A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, bị cáo Trần Tuấn A có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy gồm 96,8371 gam, loại: Ketamine và 40,0300 gam, loại: MDMA nhằm mục đích để sử dụng thì bị Công an xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An bắt quả tang.

Ngoài ra, quá trình điều tra xác định khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày 04/10/2023, Trần Tuấn A còn tổ chức cho Tạ Xuân H và T2 (không xác định nhân thân, lai lịch) sử dụng trái phép chất ma túy tại số nhà nêu trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Tuấn A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến và các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 04 tháng 10 năm 2022 cùng với bản kết luận giám định số 1047/KL-KTHS ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Phòng K - Công an tỉnh L; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và phù hợp với nội dung bản cáo trạng.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hậu quả nghiêm trọng của ma túy đối với xã hội và bản thân bị cáo. Bị cáo biết rõ ma túy là một trong những nguyên nhân của nhiều tội phạm khác, nhiều căn bệnh hiểm nghèo, bị nghiêm cấm vận chuyển, mua bán, tàng trữ dưới bất kỳ hình thức nào nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi của bị cáo Trần Tuấn A đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trần Tuấn A với các tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, có mức án phù hợp, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trừng phạt, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. *Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng:*

[3.1]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Tuấn A thành khẩn khai báo hành vi phạm tội là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.2]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Tuấn A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với bị cáo Trần Tuấn A là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì hành vi phạm tội, bị cáo còn có thể bị phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo làm nghề lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Tuấn A.

[6]. *Về biện pháp tư pháp:* Bị cáo Trần Tuấn A không có thu lợi bất chính từ việc thực hiện hành vi phạm tội nên không đề cập, xem xét.

[7]. *Về xử lý vật chứng:*

Cần tịch thu tiêu hủy: mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 95,1579 gam (tinh thể màu trắng); 36,0213 gam (viên nén màu hồng); tất cả mẫu vật còn lại sau giám định và bỏ vào bao đựng mẫu được niêm phong; 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, đường kính 20,5 cm; 01 thẻ nhựa hình chữ nhật, kích thước 8,5 x 5,5 cm; 01 bật lửa, kích thước 7,5 x 2 x 0,8 cm; 01 bật lửa, kích thước 7,5 cm và 02 hộp nhựa màu trắng hình trụ, đường kính 10 cm, cao 08cm.

Tịch thu vào ngân sách Nhà nước: 01 ống hút làm bằng tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng.

Là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với Tạ Xuân H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với T2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, do không xác định nhân thân, lai lịch, chỉ có lời khai của Tạ Xuân H và Trần Tuấn A không có căn cứ xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người tên N bán chất ma túy cho bị cáo Trần Tuấn A và người thanh niên trực tiếp giao chất ma túy cho Trần Tuấn A, do không xác định nhân thân lai lịch, chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo Trần Tuấn A không có căn cứ xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo Trần Tuấn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. *Về điều luật áp dụng và hình phạt*:

- Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Tuấn A 10 (mười) năm tù.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Tuấn A 07 (bảy) năm tù.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Tuấn A chấp hành hình phạt chung của hai tội là 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 10 năm 2023.

3. *Về tạm giam*: Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Tuấn A 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/4/2024) để bảo đảm thi hành án.

4. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 95,1579 gam (tinh thể màu trắng); 36,0213 gam (viên nén màu hồng); tất cả mẫu vật còn lại sau giám định và bỏ vào bao đựng mẫu được niêm phong;

- 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, đường kính 20,5 cm;
- 01 thẻ nhựa hình chữ nhật, kích thước 8,5 x 5,5 cm;
- 01 bát lửa, kích thước 7,5 x 2 x 0,8 cm;
- 01 bát lửa, kích thước 7,5 cm;
- 02 hộp nhựa màu trắng hình trụ, đường kính 10 cm, cao 08 cm

Tịch thu vào ngân sách Nhà nước: 01 ống hút làm bằng tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 34 ngày 14/3/2024).

5. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Tuấn A nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

6. *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Đức Hòa;
- Cơ quan THAHS CA huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Văn Công Thức